

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC**  
**LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	15 - 37
8. Phụ lục	38 - 40

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác Lao động Quốc tế là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Hợp tác Lao động với nước ngoài phía Nam theo Quyết định số 523/QĐ-BGTVT ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300442760 (số cũ 4103007131) ngày 27 tháng 6 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau:

- Giấy chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 31 tháng 8 năm 2009 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp về việc tăng vốn điều lệ và bổ sung ngành, nghề kinh doanh bất động sản.
- Giấy chứng nhận thay đổi lần thứ 2 ngày 20 tháng 01 năm 2011 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và đăng ký thêm 06 chi nhánh tại Việt Nam.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: **88.000.000.000 VND**

Trong đó:

Cổ đông	Số cổ phiếu	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam (đại diện bởi ông Nguyễn Ngọc Minh; ông Nguyễn Hùng Việt; ông Lê Văn Đức)	4.488.000	44.880.000.000	51,00
Ông Nguyễn Đỗ Lăng (đại diện vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư châu Á – Thái Bình Dương)	1.198.450	11.984.500.000	13,62
Bà Trần Thị Cẩm Hà	27.280	272.800.000	0,31
Vốn góp của các cổ đông khác	3.086.270	30.862.700.000	35,07
<b>Cộng</b>	<b>8.800.000</b>	<b>88.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 36 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh.  
Điện thoại : (08) 39 433 770  
Fax : (08) 39 433 778  
E-mail : [inlacosaigon@inlacosaigon.com](mailto:inlacosaigon@inlacosaigon.com)  
Mã số thuế : 0300442760

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác Lao động Quốc tế tại Nghệ An	Số 62, đường Trần Quốc Toản, phường Hà Huy Tập, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác Lao động Quốc tế tại Hải Phòng	Gác 5, toà nhà Thành Đạt, số 03, đường Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác Lao động Quốc tế tại Quảng Ninh	TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác Lao động Quốc tế tại Thanh Hóa	Thôn Bắc Hải, xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác Lao động Quốc tế tại Bà Rịa – Vũng Tàu	Phường 11, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác Lao động Quốc tế tại Hà Nội	Phòng 206, Tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 01, đường Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.



**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Kinh doanh vận tải biển;
- Dịch vụ hàng hải: đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển, cung ứng tàu biển, môi giới hàng hải, quản lý tàu biển;
- Tuyển, đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ để cung ứng lao động cho xuất khẩu;
- Xuất khẩu lao động;
- Cho thuê kho, bãi;
- Đại lý liên hiệp vận tải;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa;
- Môi giới thương mại;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Kinh doanh vận tải container bằng đường biển, đường bộ;
- Mua bán và cung ứng vật tư - thiết bị ngành hàng hải;
- Mua bán phương tiện vận tải và thiết bị - vật tư, phụ tùng, khoáng sản, kim loại màu, sắt thép, thiết bị điện tử, hàng nông lâm thủy sản (không gây ô nhiễm môi trường), hàng thủ công mỹ nghệ, hàng may mặc;
- Mua bán dầu nhờn;
- Mua bán máy, phụ tùng, vật tư cho hãng máy tàu nước ngoài;
- Đại lý bán vé máy bay;
- Kinh doanh bất động sản.

**Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**

Trong năm, Công ty đã bán tàu Thanh Sơn theo Quyết định số 168/QĐ-HĐQT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng quản trị với giá bán là 960.000 USD (tương đương 20.396.160.000 VND) và thành lập Công ty TNHH Một thành viên Thuyền viên Tàu dầu Inlaco theo Quyết định số 654/QĐ-HĐQT ngày 18 tháng 12 năm 2013, sau đó Công ty đã tiến hành ngưng hoạt động của Công ty này theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 10 năm 2014.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 40).

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Chủ tịch	05 tháng 6 năm 2007
Ông Trần Việt Điền	Ủy viên	27 tháng 7 năm 2012
Ông Lê Văn Đức	Ủy viên	05 tháng 6 năm 2007
Bà Trần Thị Cẩm Hà	Ủy viên	05 tháng 6 năm 2007
Bà Vũ Thị Phương Mai	Ủy viên	26 tháng 4 năm 2013

0044  
CÔNG  
+ NHIỆM  
TOÁN V.  
1 &  
/ - T.P.T

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Vũ Hồng Thanh	Trưởng ban	09 tháng 6 năm 2007
Ông Võ Lê Anh Dũng	Thành viên	25 tháng 4 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Hoa Đào	Thành viên	15 tháng 3 năm 2008

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Viết Điền	Tổng Giám đốc	30 tháng 7 năm 2012
Ông Lê Văn Đức	Phó Tổng Giám đốc	29 tháng 6 năm 2007
Bà Trần Thị Cẩm Hà	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 7 năm 2012
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 7 năm 2012

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

815-C  
TY  
HỮU HẠ  
TƯ VẤN  
C  
CHỈ

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Biển và Hợp tác Lao động Quốc tế tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.



Phạm Thị Hội đồng quản trị,

**Ông Nguyễn Ngọc Minh**  
Chủ tịch

Ngày 31 tháng 3 năm 2015





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 0470/2015/BCTC-KTTV

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác Lao động Quốc tế (gọi tắt là Công ty), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2015, từ trang 08 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác Lao động Quốc tế tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Các vấn đề cần nhấn mạnh**

Trong năm nay, Hội đồng quản trị Công ty đã có quyết định tạm ngừng hoạt động của Công ty con là Công ty TNHH MTV Thuyền viên Tàu dầu Inlaco, Công ty đã rút vốn, chuyển lỗ, công nợ và tài sản của Công ty TNHH MTV Thuyền viên Tàu dầu Inlaco về Công ty. Việc ghi nhận như trên là chưa phù hợp với những qui định hiện hành của Luật Doanh nghiệp đối với trường hợp Công ty bị tạm ngừng hoạt động.

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.5 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp về khoản lỗ thuần 80.310.529.326 VND của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 469.945.370.099 VND. Những điều kiện này, cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh số VII.5, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.



**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
**A & C**

**Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1

**Hồ Văn Tùng - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0092-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2015



**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM****CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36-38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>63.966.741.685</b>	<b>79.308.305.910</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>29.441.446.632</b>	<b>11.378.662.588</b>
1. Tiền	111		29.441.446.632	11.378.662.588
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>13.490.942.008</b>	<b>19.833.806.486</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	12.340.471.403	12.903.915.406
2. Trả trước cho người bán	132		456.831.406	1.244.063.939
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	2.186.786.770	6.834.749.984
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.4	(1.493.147.571)	(1.148.922.843)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>8.742.279.264</b>	<b>16.087.773.049</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	8.742.279.264	16.087.773.049
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>12.292.073.781</b>	<b>32.008.063.787</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	5.303.975.718	6.773.753.993
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.645.309.124	22.620.302.431
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	503.994.410	36.191.760
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	2.838.794.529	2.577.815.603

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM****CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36-38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>884.653.802.449</b>	<b>960.801.815.128</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>825.384.206.368</b>	<b>914.397.422.792</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	817.185.628.168	906.146.287.842
<i>Nguyên giá</i>	222		1.298.824.190.601	1.338.553.205.876
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(481.638.562.433)	(432.406.918.034)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	8.198.578.200	8.198.578.200
<i>Nguyên giá</i>	228		8.198.578.200	8.198.578.200
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	-	52.556.750
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>22.901.616.200</b>	<b>21.714.030.800</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.12	14.000.000.000	14.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	18.218.410.000	22.248.410.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(9.316.793.800)	(14.534.379.200)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>36.367.979.881</b>	<b>24.690.361.536</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	36.367.979.881	24.690.361.536
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.16	-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>948.620.544.134</b>	<b>1.040.110.121.038</b>

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM****CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36-38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.089.987.828.424</b>	<b>1.099.435.108.885</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>533.912.111.784</b>	<b>455.597.290.069</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	158.899.820.000	119.078.468.000
2. Phải trả người bán	312	V.18	73.874.546.358	93.755.185.100
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	6.707.438.337	3.395.187.790
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	915.109.767	2.520.418.372
5. Phải trả người lao động	315		13.359.842.959	8.091.633.753
6. Chi phí phải trả	316	V.21	227.682.319.452	171.629.344.219
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	50.260.227.322	54.886.845.246
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	2.212.807.589	2.240.207.589
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>556.075.716.640</b>	<b>643.837.818.816</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	556.075.716.640	643.837.818.816
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(141.367.284.290)</b>	<b>(59.324.987.847)</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>(141.367.284.290)</b>	<b>(59.324.987.847)</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.25	88.000.000.000	88.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.25	3.348.918.531	3.348.918.531
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.25	1.674.459.266	1.674.459.266
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.25	(234.390.662.087)	(152.348.365.644)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>948.620.544.134</b>	<b>1.040.110.121.038</b>

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM****CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36-38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

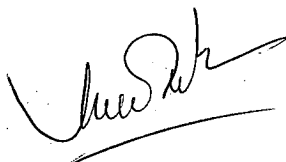
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)****CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
Dollar Mỹ (USD)		1.296.604,15	455.725,10
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



Nguyễn Thị Kim Oanh  
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Oanh  
Kế toán trưởng



T.P. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2015

Trần Viết Điền  
Tổng Giám đốc



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	342.437.916.524	297.087.521.018
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	342.437.916.524	297.087.521.018
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	367.393.002.783	331.082.844.472
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(24.955.086.259)	(33.995.323.454)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.778.225.128	2.434.535.228
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	56.262.416.651	78.369.479.800
Trong đó: chi phí lãi vay	23		57.084.091.558	74.771.354.401
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	6.284.494.860	6.779.968.085
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	17.613.999.085	13.167.454.950
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(102.337.771.727)	(129.877.691.061)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	26.311.095.244	4.991.567.230
12. Chi phí khác	32	VI.8	4.283.852.843	601.100.563
13. Lợi nhuận khác	40		22.027.242.401	4.390.466.667
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(80.310.529.326)	(125.487.224.394)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.16	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(80.310.529.326)</u>	<u>(125.487.224.394)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-



Nguyễn Thị Kim Oanh  
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Oanh  
Kế toán trưởng



Trần Viết Điền  
Tổng Giám đốc

3004  
CÓN  
CH NH  
M TOA  
A  
INH-T

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		348.290.419.157	305.304.951.876
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(240.395.084.943)	(191.558.777.770)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(38.280.772.909)	(37.911.454.072)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(521.451.111)	(1.069.460.000)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		182.033.567.725	392.087.660.000
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(202.774.055.896)	(449.612.012.877)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>48.352.622.023</b>	<b>17.240.907.157</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(314.000.000)	(631.199.356)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		20.396.160.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	295.337.200	195.337.200
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>20.377.497.200</b>	<b>(435.862.156)</b>

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17	1.003.200.000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17,24	(52.256.520.000)	(21.940.228.012)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(51.253.320.000)</i>	<i>(21.940.228.012)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		17.476.799.223	(5.135.183.011)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	11.378.662.588	16.513.845.599
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		585.984.821	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>29.441.446.632</u>	<u>11.378.662.588</u>

*Nguyễn Thị Kim Oanh*

Nguyễn Thị Kim Oanh  
Người lập biểu

*Nguyễn Thị Thu Oanh*

Nguyễn Thị Thu Oanh  
Kế toán trưởng



*Trần Viết Điền*  
Tổng Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2015

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 34 – 38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**Năm 2014**

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Các dịch vụ cung ứng lao động cho xuất khẩu, dịch vụ cung ứng tàu biển, dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, cung ứng và kinh doanh dầu nhờn...
4. **Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 1.152 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 1.118 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**  
Trong năm, Công ty đã bán thanh lý tàu Thanh Sơn theo Quyết định số 168/QĐ-HĐQT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng quản trị với giá bán là 960.000 USD (tương đương 20.396.160.000 VND) và thành lập Công ty TNHH Một thành viên Thuyền viên Tàu dầu Inlaco theo Quyết định số 654/QĐ-HĐQT ngày 18 tháng 12 năm 2013, sau đó Công ty đã tiến hành ngưng hoạt động của Công ty này theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 10 năm 2014.

**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.



**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36-38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

**3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

**2. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

**3. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36-38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

**5. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 -15
Tài sản cố định khác	3 – 12

**6. Tài sản thuê hoạt động**

***Công ty là bên cho thuê***

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

***Công ty là bên đi thuê***

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36-38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

**7. Tài sản cố định vô hình**

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

**8. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

**9. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và công ty con được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch của tối thiểu 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36-38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**10. Chi phí trả trước dài hạn**

**Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ và phụ tùng thay thế đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 2 đến 3 năm tùy theo thời gian sử dụng.

**Chi phí bảo hiểm**

Chi phí bảo hiểm phân bổ theo hợp đồng.

**Chi phí sửa chữa tàu**

Chi phí sửa chữa là toàn bộ chi phí phát sinh sửa chữa tàu nhằm duy trì tình trạng hoạt động bình thường của tàu. Chi phí sửa chữa tàu được phân bổ trong vòng 2,5 năm.

**11. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

**12. Trợ cấp thôi việc**

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

**13. Nguồn vốn kinh doanh**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

**14. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

**15. Trích lập các quỹ**

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc tăng vốn điều lệ theo phương thức thích hợp.	Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.	
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%	10% vốn điều lệ
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, chi các chế độ phúc lợi xã hội cho nhân viên Công ty, trong đó có các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và các đối tượng khác có liên quan.	Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.	

0016  
G TY  
HUU  
VA TU  
C  
HOC

**TÔNG CÔNG TY HÀNG HẢI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36-38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**16. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

**Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

**Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

**17. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013: 21.078 VND/USD  
31/12/2014: 21.370 VND/USD



**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36-38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập**

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

***Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động***

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.6

***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

**19. Tài sản tài chính**

***Phân loại tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

***Các khoản cho vay và phải thu***

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

***Tài sản tài chính sẵn sàng để bán***

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

**20. Nợ phải trả tài chính**

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.



**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI****CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36-38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****21. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

**22. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**23. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.748.308.395	2.536.608.917
<i>Văn phòng TP Hồ Chí Minh</i>	<i>1.551.906.285</i>	<i>2.308.450.175</i>
<i>Chi nhánh Hà Nội</i>	<i>36.112.746</i>	<i>39.908.913</i>
<i>Chi nhánh Hải phòng</i>	<i>160.289.364</i>	<i>188.249.829</i>
Tiền gửi ngân hàng	27.693.138.237	8.842.053.671
<i>Văn phòng TP Hồ Chí Minh</i>	<i>27.073.427.142</i>	<i>8.369.983.451</i>
<i>Chi nhánh Hà Nội</i>	<i>22.358.932</i>	<i>14.925.313</i>
<i>Chi nhánh Hải phòng</i>	<i>597.352.163</i>	<i>457.144.907</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>29.441.446.632</u></b>	<b><u>11.378.662.588</u></b>

**2. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu cung cấp dịch vụ cho thuê tàu, vận tải	6.675.549.338	6.021.963.177
Phải thu cung cấp dịch vụ khác	5.664.922.065	6.881.952.229
<b>Cộng</b>	<b><u>12.340.471.403</u></b>	<b><u>12.903.915.406</u></b>

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36-38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**3. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu cung cấp dịch vụ cho thuê tàu, vận tải	1.166.944.811	5.286.389.872
Phải thu cung cấp dịch vụ khác	1.019.841.959	1.548.360.112
<b>Cộng</b>	<b><u>2.186.786.770</u></b>	<b><u>6.834.749.984</u></b>

**4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán:		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	-	(906.416.539)
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	(1.493.147.571)	(242.506.304)
<b>Cộng</b>	<b><u>(1.493.147.571)</u></b>	<b><u>(1.148.922.843)</u></b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(1.148.922.843)	(889.946.692)
Trích lập dự phòng bổ sung	(344.224.728)	(258.976.151)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>(1.493.147.571)</u></b>	<b><u>(1.148.922.843)</u></b>

**5. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	8.696.782.264	16.038.671.049
Công cụ, dụng cụ	45.497.000	49.102.000
<b>Cộng</b>	<b><u>8.742.279.264</u></b>	<b><u>16.087.773.049</u></b>

**6. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm xe	-	7.677.159
Chi phí bảo hiểm tàu	2.216.642.637	2.258.303.597
Công cụ, dụng cụ dùng trên tàu	3.071.874.554	4.478.393.168
Chi phí khác của tàu	-	12.199.380
Công cụ, dụng cụ dùng tại văn phòng	15.458.527	17.180.689
<b>Cộng</b>	<b><u>5.303.975.718</u></b>	<b><u>6.773.753.993</u></b>

**7. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	2.236.720	2.236.720
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa ở chi nhánh Hải Phòng	3.605.623	27.119.704
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa ở Văn phòng Công ty	491.316.731	-
Phí, lệ phí khác nộp thừa	6.835.336	6.835.336
<b>Cộng</b>	<b><u>503.994.410</u></b>	<b><u>36.191.760</u></b>

449E  
NG  
HIỆM  
AN VÀ  
&  
TPH



**TONG CÔNG TY HÀNG HẢI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36-38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**8. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.813.694.529	1.554.193.113
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	1.025.100.000	1.023.622.490
<b>Cộng</b>	<b><u>2.838.794.529</u></b>	<b><u>2.577.815.603</u></b>

**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Phương tiện vận tải</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	15.910.744.401	1.321.909.778.640	732.682.835	1.338.553.205.876
Mua sắm mới	-	314.000.000	-	314.000.000
Thanh lý trong năm	-	(39.469.715.919)	-	(39.469.715.919)
Giảm do nhận bồi thường bảo hiểm tài sản hư hỏng	-	(573.299.356)	-	(573.299.356)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>15.910.744.401</u></b>	<b><u>1.282.180.763.365</u></b>	<b><u>732.682.835</u></b>	<b><u>1.298.824.190.601</u></b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	1.857.016.545	299.734.180	2.156.750.725
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	3.184.481.428	428.735.926.395	486.510.211	432.406.918.034
Khấu hao trong năm	1.063.533.620	85.108.850.257	69.382.276	86.241.766.153
Thanh lý trong năm	-	(36.825.974.003)	-	(36.825.974.003)
Giảm trong năm	-	(184.147.751)	-	(184.147.751)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>4.248.015.048</u></b>	<b><u>476.834.654.898</u></b>	<b><u>555.892.487</u></b>	<b><u>481.638.562.433</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	<u>12.726.262.973</u>	<u>893.173.852.245</u>	<u>246.172.624</u>	<u>906.146.287.842</u>
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>11.662.729.353</u></b>	<b><u>805.346.108.467</u></b>	<b><u>176.790.348</u></b>	<b><u>817.185.628.168</u></b>

Một số tài sản cố định hữu hình là nhà cửa, vật kiến trúc và phương tiện vận tải có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 1.194.890.023.291 VND và 799.121.924.464 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay (xem thuyết minh số V.17 và V.24).

**10. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất không xác định thời hạn tại số 36-38 Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Tài sản cố định vô hình đã được thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.17).

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Công ty đã kết chuyển giá trị phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương chưa nghiệm thu đầu năm vào chi phí quản lý trong năm.

15-C  
 TY  
 UUUHAN  
 TƯ VẤN  
 C  
 CHI N

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36-38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**12. Đầu tư vào công ty con**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0204000468 ngày 01 tháng 11 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Inlaco Logistics 14.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

Trong năm, Công ty đã đầu tư vào Công ty TNHH MTV Thuyền viên Tàu dầu Inlaco theo Quyết định số 654/QĐ-HĐQT ngày 18 tháng 12 năm 2013. Sau đó, Hội đồng quản trị Công ty đã ra Quyết định số 425/QĐ-HĐQT ngày 09 tháng 10 năm 2014 tạm ngưng hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH MTV Thuyền viên Tàu dầu Inlaco. Theo đó, toàn bộ khoản lỗ thuần có giá trị 1.731.767.117 VND đã được chuyển về Công ty.

**13. Đầu tư dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		18.148.410.000		22.178.410.000
<i>Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội</i>	5	-	232.875	4.030.000.000
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam</i>	187.198	11.278.410.000	162.781	11.278.410.000
<i>Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam</i>	300.000	5.870.000.000	300.000	5.870.000.000
<i>Công ty Cổ phần Vinalines Logistics</i>	100.000	1.000.000.000	100.000	1.000.000.000
Đầu tư trái phiếu		70.000.000		70.000.000
<i>Quỹ đầu tư quốc gia</i>		70.000.000		70.000.000
<b>Cộng</b>		<b>18.218.410.000</b>		<b>22.248.410.000</b>

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn là do Công ty bán 232.870 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội và nhận 24.417 cổ phiếu thưởng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam. Số cổ phiếu còn lại của Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội là cổ phiếu thưởng trong năm.

**14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

Tình hình biến động dự phòng giảm giá cổ phiếu đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(14.534.379.200)	(15.408.716.800)
Hoàn nhập dự phòng	5.217.585.400	874.337.600
<b>Số cuối năm</b>	<b>(9.316.793.800)</b>	<b>(14.534.379.200)</b>

**15. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Chi phí công cụ dụng cụ	6.754.662.683	8.813.942.762	(5.245.093.460)	(2.782.000)	10.320.729.985
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	17.935.698.853	28.650.691.448	(19.572.877.209)	(966.263.196)	26.047.249.896
<b>Cộng</b>	<b>24.690.361.536</b>	<b>37.464.634.210</b>	<b>(24.817.970.669)</b>	<b>(969.045.196)</b>	<b>36.367.979.881</b>

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36-38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận cho các khoản lỗ tính thuế như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lỗ tính thuế năm 2012	36.430.950.879	36.430.950.879
Lỗ tính thuế năm 2013	125.682.561.594	125.682.561.594
Lỗ tính thuế năm 2014	80.605.866.526	-
<b>Cộng</b>	<b><u>242.719.378.999</u></b>	<b><u>162.113.512.473</u></b>

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

**17. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay cá nhân	2.541.600.000	2.340.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.24)	156.358.220.000	116.738.468.000
<b>Cộng</b>	<b><u>158.899.820.000</u></b>	<b><u>119.078.468.000</u></b>

*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn*

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay cá nhân	2.340.000.000	1.003.200.000	-	-	(801.600.000)	2.541.600.000
Vay dài hạn đến hạn trả	116.738.468.000	-	54.956.220.000	252.000	(15.336.720.000)	156.358.220.000
<b>Cộng</b>	<b><u>119.078.468.000</u></b>	<b><u>1.003.200.000</u></b>	<b><u>54.956.220.000</u></b>	<b><u>252.000</u></b>	<b><u>(16.138.320.000)</u></b>	<b><u>158.899.820.000</u></b>

**18. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả tiền cho nhà cung cấp liên quan đến hoạt động cho thuê tàu, vận tải.	15.401.378.411	24.124.705.688
Phải trả tiền đóng tàu cho Nhà máy sửa chữa tàu biển Phà Rừng	57.973.021.428	69.269.865.361
Phải trả người bán khác	500.146.519	360.614.051
<b>Cộng</b>	<b><u>73.874.546.358</u></b>	<b><u>93.755.185.100</u></b>

**19. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả tiền nhận từ Công ty TNHH MTV Inlaco Logistics	608.402.076	1.215.673.677
Tiền ứng trước thuê tàu	5.451.204.923	250.338.708
Tiền ứng trước khác	647.831.338	1.929.175.405
<b>Cộng</b>	<b><u>6.707.438.337</u></b>	<b><u>3.395.187.790</u></b>



**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36-38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	113.685.756	1.310.029.928	(1.301.820.106)	121.895.578
<i>Văn phòng TP. Hồ Chí Minh</i>	-	10.363.645	(10.363.645)	-
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	113.685.756	1.299.666.283	(1.291.456.461)	121.895.578
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.236.720)	-	-	(2.236.720)
Thuế thu nhập cá nhân	1.586.398.723	1.345.287.905	(3.426.608.982)	(494.922.354)
<i>Văn phòng TP. Hồ Chí Minh</i>	1.613.518.427	1.318.474.881	(3.423.310.039)	(491.316.731)
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	(27.119.704)	26.813.024	(3.298.943)	(3.605.623)
Các loại thuế khác	793.214.189	7.075.000	(7.075.000)	793.214.189
<i>Văn phòng TP. Hồ Chí Minh</i>	2.590.208	7.075.000	(7.075.000)	2.590.208
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	790.623.981	-	-	790.623.981
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	(6.835.336)	-	-	(6.835.336)
<b>Cộng</b>	<b>2.484.226.612</b>	<b>2.662.392.833</b>	<b>(4.735.504.088)</b>	<b>411.115.357</b>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.7)

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ cung cấp dầu mua và bán tại nước ngoài cho tổ chức nước ngoài	Không phải kê khai
- Dịch vụ vận tải quốc tế, cho thuê tàu vận tải quốc tế	0%
- Dịch vụ xuất khẩu thuyền viên	
• Tàu nội	10%
• Tàu ngoại	0%
- Các hoạt động khác	10%

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế (năm trước thuế suất là 25%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(80.310.529.326)	(125.487.224.394)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	-
Thu nhập chịu thuế	(80.310.529.326)	(125.487.224.394)
Thu nhập được miễn thuế	(295.337.200)	(195.337.200)
Thu nhập tính thuế	(80.605.866.526)	(125.682.561.594)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36-38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**21. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	224.804.127.140	168.240.955.582
Chi phí bảo hiểm	2.826.123.799	1.891.360.644
Chi phí khác	52.068.513	1.497.027.993
<b>Cộng</b>	<b><u>227.682.319.452</u></b>	<b><u>171.629.344.219</u></b>

**22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	4.500.446.482	3.509.950.675
Bảo hiểm xã hội	1.905.807.725	5.190.758.196
Nhận ký quỹ ngắn hạn	204.711.250	5.800.040.005
Phải trả về cổ phần hóa cho Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	1.491.970.620	11.960.946.101
Phải trả khác	42.157.291.245	28.425.150.269
<b>Cộng</b>	<b><u>50.260.227.322</u></b>	<b><u>54.886.845.246</u></b>

**23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.240.207.589	2.453.807.589
Chi quỹ trong năm	(27.400.000)	(213.600.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>2.212.807.589</u></b>	<b><u>2.240.207.589</u></b>

**24. Vay và nợ dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng <sup>(i)</sup>	334.693.800.000	389.521.800.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(ii)</sup>	221.381.916.640	254.316.018.816
<b>Cộng</b>	<b><u>556.075.716.640</u></b>	<b><u>643.837.818.816</u></b>

<sup>(i)</sup> Các khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đứng ra vay và ủy quyền cho Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác Lao động Quốc tế nhận nợ và giải ngân theo:

- Hợp đồng số 05/2003/HĐTD-TDTW ngày 21 tháng 7 năm 2003 với tổng số tiền vay là 83.300.000.000 VND để đầu tư đóng mới tàu chở hàng Thanh Thủy, thời hạn vay 144 tháng, lãi suất 3%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- Hợp đồng tín dụng số 01/05/HĐTD-TDTW ngày 14 tháng 4 năm 2005 với tổng số tiền vay 76.416.000.000 VND để phục vụ nhu cầu đầu tư đóng mới tàu Aquamarine, lãi suất 6,6%/năm, thời hạn vay 144 tháng. Thời hạn trả hết nợ gốc và lãi 132 tháng, bắt đầu từ tháng 3 năm 2006. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- Hợp đồng tín dụng số 12/2010/HĐTDĐT-NHPT.INLACO ngày 30 tháng 12 năm 2010 với tổng số tiền vay 414.000.000.000 VND để đầu tư đóng mới tàu Inlaco Express, lãi suất 9,6%/năm, thời hạn vay 12 năm, thời gian ân hạn 18 tháng. Kỳ hạn trả nợ gốc theo tháng, mức trả 3.285.000.000 VND/tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36-38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

(ii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng 01/09/ILCSG-HCM ngày 06 tháng 01 năm 2009 với tổng số tiền vay 10.667.500,00 USD để mua tàu J.Marion Sun (Tàu Bright) chờ hàng rời đã qua sử dụng trọng tải 23.527DWT, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm thông thường USD năm hạn 12 tháng trả lãi cuối năm của Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam cộng 3%/năm, điều chỉnh 6 tháng/lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Khoản vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng 02/09/ILCSG-HCM ngày 26 tháng 3 năm 2009 với tổng số tiền vay 10.497.500,00 USD để mua tàu Spring Accord chờ hàng rời trọng tải 23.986DWT, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm thông thường USD năm hạn 12 tháng trả lãi cuối năm của Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam cộng 4%/năm, điều chỉnh 6 tháng/lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

**Thời hạn thanh toán vay và nợ dài hạn**

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	490.923.800.000	156.230.000.000	210.419.300.000	124.274.500.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam - chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	221.510.136.640	128.220.000	221.381.916.640	-
<b>Cộng</b>	<b>712.433.936.640</b>	<b>156.358.220.000</b>	<b>431.801.216.640</b>	<b>124.274.500.000</b>

**Chi tiết phát sinh trong năm của khoản vay dài hạn**

	Số đầu năm	Số kết chuyển sang vay ngắn hạn	Chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	389.521.800.000	(54.828.000.000)	-	-	334.693.800.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam - chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	254.316.018.816	(128.220.000)	3.312.317.824	(36.118.200.000)	221.381.916.640
<b>Cộng</b>	<b>643.837.818.816</b>	<b>(54.956.220.000)</b>	<b>3.312.317.824</b>	<b>(36.118.200.000)</b>	<b>556.075.716.640</b>

**25. Vốn chủ sở hữu**

**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	88.000.000.000	3.348.918.531	1.674.459.266	(26.861.141.250)	66.162.236.547
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(125.487.224.394)	(125.487.224.394)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>88.000.000.000</b>	<b>3.348.918.531</b>	<b>1.674.459.266</b>	<b>(152.348.365.644)</b>	<b>(59.324.987.847)</b>
Số dư đầu năm nay	88.000.000.000	3.348.918.531	1.674.459.266	(152.348.365.644)	(59.324.987.847)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	(80.310.529.326)	(80.310.529.326)
Chuyển lỗ từ Công ty TNHH	-	-	-	-	-
Một thành viên Thuyền viên	-	-	-	(1.731.767.117)	(1.731.767.117)
Tàu đầu Inlaco về	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>88.000.000.000</b>	<b>3.348.918.531</b>	<b>1.674.459.266</b>	<b>(234.390.662.087)</b>	<b>(141.367.284.290)</b>

315-C.1  
TY  
HỮU HẠN  
ĐẦU TƯ VÀI  
C  
HỒ CHÍ MINH

**TÔNG CÔNG TY HÀNG HẢI  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36-38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**Cổ phiếu**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.800.000	8.800.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.800.000	8.800.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.800.000	8.800.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.800.000	8.800.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.800.000	8.800.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	342.437.916.524	297.087.521.018
<i>Doanh thu dịch vụ cho thuê tàu và vận tải</i>	302.662.997.270	267.313.541.322
<i>Doanh thu dịch vụ đại lý tàu, xuất khẩu thuyền viên và các dịch vụ khác</i>	39.774.919.254	29.773.979.696
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>342.437.916.524</u></b>	<b><u>297.087.521.018</u></b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ cho thuê tàu và vận tải	338.203.863.944	302.471.933.044
Giá vốn dịch vụ đại lý tàu, xuất khẩu thuyền viên và các dịch vụ khác	29.189.138.839	28.610.911.428
<b>Cộng</b>	<b><u>367.393.002.783</u></b>	<b><u>331.082.844.472</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	155.050.886	198.612.765
Cổ tức, lợi nhuận được chia	295.337.200	195.337.200
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.327.837.042	2.040.585.263
<b>Cộng</b>	<b><u>2.778.225.128</u></b>	<b><u>2.434.535.228</u></b>

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36-38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	57.084.091.558	74.771.354.401
Lỗ chênh lệch tỷ giá	4.395.910.493	4.472.462.999
Dự phòng/(hoàn nhập) giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(5.217.585.400)	(874.337.600)
<b>Cộng</b>	<b><u>56.262.416.651</u></b>	<b><u>78.369.479.800</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí hoa hồng	6.354.921.470	6.738.608.670
Chi phí bằng tiền khác	(70.426.610)	41.359.415
<b>Cộng</b>	<b><u>6.284.494.860</u></b>	<b><u>6.779.968.085</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	11.919.576.192	7.454.193.726
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	135.539.622	146.522.191
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.132.915.896	1.189.921.038
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.245.103.071	1.132.648.595
Chi phí bằng tiền khác	3.180.864.304	3.244.169.400
<b>Cộng</b>	<b><u>17.613.999.085</u></b>	<b><u>13.167.454.950</u></b>

**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý tàu Thanh Sơn	20.396.160.000	-
Các khoản thu nhập khác	5.914.935.244	4.991.567.230
<b>Cộng</b>	<b><u>26.311.095.244</u></b>	<b><u>4.991.567.230</u></b>

**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tàu Thanh Sơn	2.643.741.916	-
Các khoản chi phí khác	1.640.110.927	601.100.563
<b>Cộng</b>	<b><u>4.283.852.843</u></b>	<b><u>601.100.563</u></b>

**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Công ty không tính chi tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.





**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36-38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	57.105.801.706	54.912.849.352
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	126.223.418.660	104.633.692.047
Chi phí khấu hao TSCĐ	86.241.766.153	86.265.066.936
Chi phí hoa hồng	6.354.921.470	6.738.608.670
Chi phí dịch vụ mua ngoài	64.818.544.257	56.983.791.432
Chi phí bằng tiền khác	50.547.044.482	41.496.259.070
<b>Cộng</b>	<b><u>391.291.496.728</u></b>	<b><u>351.030.267.507</u></b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**1. Giao dịch với các bên liên quan**

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.137.837.285	2.298.700.089
Thù lao	108.000.000	182.679.940
<b>Cộng</b>	<b><u>2.245.837.285</u></b>	<b><u>2.481.380.029</u></b>

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Inlaco Logistics	Công ty con

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH MTV Inlaco Logistics</b>		
Nhờ chi hộ	163.523.616	289.264.798
Cung cấp dịch vụ	-	341.447.321
Công ty trả hộ tiền phụ tùng tàu Thanh Sơn	-	280.080.364
Thu hộ về BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ, ủng hộ bão lụt	770.795.217	843.868.749
Điều chuyển TSCĐ	-	586.123.860

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty TNHH MTV Inlaco Logistics</b>		
Ứng trước tiền	608.402.076	1.215.673.677
<b>Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam</b>		
Phải trả vốn Nhà nước	1.491.970.620	11.960.946.101
Vay tiền	-	15.000.000.000
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>2.100.372.696</u></b>	<b><u>28.176.619.101</u></b>

**2. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của dịch vụ.

**Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ cho thuê tàu, vận tải.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở Phụ lục đính kèm.

**Khu vực địa lý**

Hoạt động của Công ty diễn ra trên nhiều khu vực, tuy nhiên các rủi ro khi hoạt động ở các địa phương, khu vực đối với hoạt động của Công ty là giống nhau.

**3. Quản lý rủi ro tài chính****Tổng quan**

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

**Phải thu khách hàng**

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

**Tiền gửi ngân hàng**

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36-38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<b>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	29.441.446.632	-	29.441.446.632
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	70.000.000	-	70.000.000
Phải thu khách hàng	10.981.173.532	1.359.297.871	12.340.471.403
Các khoản phải thu khác	3.211.886.770	-	3.211.886.770
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.000.000.000	17.148.410.000	18.148.410.000
<b>Cộng</b>	<b>44.704.506.934</b>	<b>18.507.707.871</b>	<b>63.212.214.805</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.378.662.588	-	11.378.662.588
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	70.000.000	-	70.000.000
Phải thu khách hàng	11.563.963.811	1.339.951.595	12.903.915.406
Các khoản phải thu khác	7.858.372.474	-	7.858.372.474
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.000.000.000	21.178.410.000	22.178.410.000
<b>Cộng</b>	<b>31.870.998.873</b>	<b>22.518.361.595</b>	<b>54.389.360.468</b>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	201.521.282.546	535.893.195.295	142.687.161.250	880.101.639.091
Phải trả người bán	73.874.546.358	-	-	73.874.546.358
Các khoản phải trả khác	271.536.292.567	-	-	271.536.292.567
<b>Cộng</b>	<b>546.932.121.471</b>	<b>535.893.195.295</b>	<b>142.687.161.250</b>	<b>1.225.512.478.016</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	171.356.082.965	525.941.855.119	295.000.431.900	992.298.369.983
Phải trả người bán	93.755.185.100	-	-	93.755.185.100
Các khoản phải trả khác	217.815.480.594	-	-	217.815.480.594
<b>Cộng</b>	<b>482.926.748.659</b>	<b>525.941.855.119</b>	<b>295.000.431.900</b>	<b>1.303.869.035.677</b>

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36-38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn, đồng thời Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

**Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty bao gồm rủi ro ngoại tệ, rủi ro về lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

**Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty cho thuê tàu với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau::

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	USD	JPY	SGD	USD	JPY	SGD
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.296.531,17	-	-	455.725,10	-	-
Phải thu khách hàng	414.937,42	-	-	325.101,60	-	-
Vay và nợ	(10.365.472,00)	-	-	(12.071.472,00)	-	-
Phải trả người bán	(241.617,68)	(9.808.380,00)	(28.056,80)	(89.594,55)	(19.021.448,00)	(22.764,49)
Các khoản phải trả khác	(1.498.337,98)	-	-	(1.223.520,07)	-	-
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(10.393.959,07)</b>	<b>(9.808.380,00)</b>	<b>(28.056,80)</b>	<b>(12.603.759,92)</b>	<b>(19.021.448,00)</b>	<b>(22.764,49)</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế sẽ tăng/giảm 4.442.608.903 VND (năm trước là 5.250.222.232 VND).

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá ảnh hưởng do thay đổi tỷ giá hối đoái giữa VND và JPY, SGD là không đáng kể do số dư gốc ngoại tệ nhỏ.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36-38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thị trường.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có các khoản vay có lãi suất thị trường là 10.365.472,00 USD (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 12.071.472,00 USD).

Với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay USD tăng/giảm 1% thì lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ giảm/tăng khoảng 2.215.101.366 VND (năm trước là 2.514.246.188 VND).

*Rủi ro về giá chứng khoán*

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động giá chứng khoán đến lợi nhuận trước thuế của Công ty là không đáng kể.

*Tài sản đảm bảo*

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

**4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

*Tài sản tài chính*

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	29.441.446.632	-	11.378.662.588	-	29.441.446.632	11.378.662.588
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	70.000.000	-	70.000.000	-	70.000.000	70.000.000
Phải thu khách hàng	12.340.471.403	(1.359.297.870)	12.903.915.406	(1.148.922.843)	10.981.173.533	11.754.992.563
Các khoản phải thu khác	3.211.886.770	-	7.858.372.474	-	3.211.886.770	7.858.372.474
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	18.148.410.000	(9.316.793.800)	22.178.410.000	(14.534.379.200)	8.831.616.200	7.644.030.800
<b>Cộng</b>	<b>63.212.214.805</b>	<b>(10.676.091.670)</b>	<b>54.389.360.468</b>	<b>(15.683.302.043)</b>	<b>52.536.123.135</b>	<b>38.706.058.425</b>

*Nợ phải trả tài chính*

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	714.975.536.640	762.916.286.816	714.975.536.640	762.916.286.816
Phải trả người bán	73.874.546.358	93.755.185.100	73.874.546.358	93.755.185.100
Các khoản phải trả khác	271.536.292.567	217.815.480.594	271.536.292.567	217.815.480.594
<b>Cộng</b>	<b>1.060.386.375.565</b>	<b>1.074.486.952.510</b>	<b>1.060.386.375.565</b>	<b>1.074.486.952.510</b>

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Số 36-38, đường Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, vay và nợ dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự. Giá trị hợp lý của các khoản mục này tương đương giá trị sổ sách do ảnh hưởng của việc chiết khấu là không đáng kể.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

**5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty tiếp tục bị lỗ 80.310.529.326 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 234.390.662.087 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 469.945.370.099 VND (nợ ngắn hạn là 533.912.111.784 VND và tài sản ngắn hạn là 63.966.741.685 VND). Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, theo Công văn số 363/NHNN-TD.m ngày 06 tháng 6 năm 2013 về việc đề nghị cơ cấu lại nợ đối với các khoản vay đóng mới tàu biển của Ngân hàng Nhà nước gửi cho Công ty thì Bộ Tài chính sẽ quyết định khoan nợ cho chủ đầu tư và nhà xuất khẩu trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Ngân hàng Phát triển Việt Nam. Hiện Công ty đang đàm phán với Ngân hàng Phát triển Việt Nam để xúc tiến tiến trình khoan nợ nêu trên. Do vậy Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

**Nguyễn Thị Kim Oanh**  
Người lập biểu

**Nguyễn Thị Thu Oanh**  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2015

**Trần Viết Điền**  
Tổng Giám đốc

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: 36-38 Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ cho thuê tàu, vận tải	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	302.662.997.270	39.774.919.254	-	342.437.916.524
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>302.662.997.270</b>	<b>39.774.919.254</b>	-	<b>342.437.916.524</b>
Chi phí bộ phận	(360.126.879.657)	(31.164.617.071)	-	(391.291.496.728)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(57.463.882.387)	8.610.302.183	-	(48.853.580.204)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(48.853.580.204)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				2.778.225.128
Doanh thu hoạt động tài chính				(56.262.416.651)
Chi phí tài chính				26.311.095.244
Thu nhập khác				(4.283.852.843)
Chi phí khác				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>(80.310.529.326)</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>37.539.114.045</b>	<b>239.520.165</b>	-	<b>37.778.634.210</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>110.712.337.391</b>	<b>1.306.499.583</b>	-	<b>112.018.836.974</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	-	-	-	-

**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: 36-38 Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh  
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Dịch vụ cho thuê tàu, vận tải	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	267.313.541.322	29.773.979.696	-	297.087.521.018
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>267.313.541.322</b>	<b>29.773.979.696</b>	<b>-</b>	<b>297.087.521.018</b>
Chi phí bộ phận	(320.698.794.444)	(30.331.473.063)	-	(351.030.267.507)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(53.385.253.122)	(557.493.367)	-	(53.942.746.489)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(53.942.746.489)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				2.434.535.228
Doanh thu hoạt động tài chính				(78.369.479.800)
Chi phí tài chính				4.991.567.230
Thu nhập khác				(601.100.563)
Chi phí khác				-
Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>(125.487.224.394)</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>20.106.902.000</b>	<b>96.085.421</b>	<b>-</b>	<b>20.202.987.421</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>105.237.033.950</b>	<b>1.304.264.271</b>	<b>-</b>	<b>106.541.298.221</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



**TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ HỢP TÁC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ**

Địa chỉ: 36-38 Nguyễn Trường Tộ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

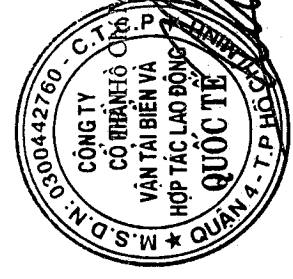
		Đơn vị tính: VND	
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:			
	Dịch vụ cho thuê tàu, vận tải	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ
<b>Số cuối năm</b>			<b>Cộng</b>
Tài sản trực tiếp của bộ phận	863.093.889.699	26.195.493.540	889.289.383.239
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			59.331.160.895
<b>Tổng tài sản</b>			<b>948.620.544.134</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.038.364.985.433	27.114.036.838	1.065.479.022.271
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			24.508.806.153
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>1.089.987.828.424</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	951.585.223.255	30.197.894.601	981.783.117.856
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			58.327.003.182
<b>Tổng tài sản</b>			<b>1.040.110.121.038</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.049.256.322.971	10.864.831.223	1.060.121.154.194
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			39.313.954.691
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>1.099.435.108.885</b>

*Nguyễn Thị Kim Oanh*

Nguyễn Thị Kim Oanh  
Người lập biểu

*Nguyễn Thị Thu Oanh*

Nguyễn Thị Thu Oanh  
Kế toán trưởng



Trần Viết Điền, ngày 20 tháng 3 năm 2015

*Trần Viết Điền*

Trần Viết Điền  
Tổng Giám đốc

